

Số: 376/2020/QĐST- HNGĐ

G, ngày 30 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 370/2020/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Q 1, xã M, huyện K, Tp. Hà Nội.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu R, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Q 1, xã M, huyện K, Tp. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn K và chị Trần Thị Thu R.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh K và chị R có 03 con chung là cháu Trần Uyên N, sinh ngày 06/06/2012, cháu Trần Tuấn Khanh, sinh ngày 13/8/2015 và cháu Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 13/8/2015. Khi ly hôn, anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khanh và cháu Kiệt, chị R trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau kể từ khi ly hôn đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh K và chị R có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Trần Văn K và chị Trần Thị Thu R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn K tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh K đã nộp 300.000 đồng theo biên lai AA/2010/0005524 ngày 12/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nay được hoàn lại 150.000 đồng.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện K;
- Chi Cục THA huyện K;
- UBND xã M, K, Hà Nội. (ĐKKH số 82/2011);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn